

Số: 258/2019/QĐST - HNGĐ

*Long Hồ, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 415/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Cao Trọng N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Cao Trọng N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Cao Trọng Ng thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được quyền nuôi dưỡng cháu Cao P, sinh ngày 24/4/2014; anh Cao Trọng N được quyền nuôi dưỡng cháu Cao Ph sinh ngày 10/5/2009, chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Cao Trọng N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Cao Trọng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện nộp 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005187 ngày 03/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền còn lại là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bé Tư**